

KẾT QUẢ BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 HỌC KỲ 2 2025 -2026 (ĐỢT 2.1)

Yêu cầu sinh viên chưa khảo sát thực hiện ks CTĐT ngay, link KS:

<https://vnshort.com/zG14>

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Tiểu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
1	673723	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	K67KTSA	1	8.9	
2	673735	Lê Ngọc Ánh	Nữ	K67KTA	1	8.6	
3	677841	Phạm Khắc Ánh	Nam	K67KTTCA	1	8.5	
4	673737	Lãnh Duy Bách	Nam	K67KTTCA	1	8.8	
5	673766	Lê Thị Kiều Diễm	Nữ	K67QLKTA	1	8.5	
6	673767	Đình Ngọc Diệp	Nữ	K67KTPTA	1	8.5	
7	675265	Lê Xuân Dung	Nam	K67QLNLA	1	8.5	
8	673824	Lư Hồng Hạnh	Nữ	K67KTA	1	8.6	
9	677734	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	K67KTDTA	1	9.0	
10	677664	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	K67KTB	1	8.6	
11	673870	Hoàng Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	K67KTB	1	8.6	
12	673898	Bùi Hoàng Nhật Linh	Nữ	K67KTA	1	8.0	
13	673895	Ngô Ngọc Linh	Nữ	K67KTTCA	1	8.7	
14	673915	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	K67KTA	1	8.7	
15	677707	Vũ Thị Thùy Linh	Nữ	K67KTB	1	8.3	
16	677837	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	K67KTTCB	1	8.8	
17	673923	Lê Đức Long	Nam	K67KTDTA	1	8.5	
18	674156	Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	K67KTNNA	1	9.1	
19	673954	Hồ Đại Nghĩa	Nam	K67KTDTA	1	8.6	Chưa khảo sát
20	673959	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	K67KTPTA	1	8.6	
21	673964	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	K67KTSA	1	8.5	
22	673966	Thái Thị Minh Nguyệt	Nữ	K67KTTCA	1	8.3	Chưa khảo sát
23	677989	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	K67QLKTA	1	8.6	
24	675824	Đỗ Đình Nhu	Nam	K67QLNLA	1	8.6	
25	678004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	K67QLKTA	1	8.3	
26	678006	Phạm Thị Mai Phương	Nữ	K67QLKTA	1	8.5	Chưa khảo sát
27	677866	Hà Thị Phương	Nữ	K67KTTCA	1	8.5	
28	673999	Vũ Bích Phương	Nữ	K67KTSA	1	8.7	Chưa khảo sát
29	677824	Đình Xuân Quang	Nam	K67KTTCB	1	8.6	
30	674161	Giáp Như Quỳnh	Nữ	K67KTNNA	1	8.7	
31	674042	Đặng Phương Thảo	Nữ	K67KTTCB	1	8.5	
32	674078	Lê Kiều Trang	Nữ	K67KTA	1	9.0	Chưa khảo sát
33	677908	Tạ Đoan Trang	Nữ	K67KTTCB	1	8.5	
34	674087	Nguyễn Thành Trung	Nam	K67KTTCA	1	7.8	Chưa khảo sát
35	674089	Kiều Đan Trường	Nam	K67KTDTA	1	8.3	
36	677800	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	K67KTTCB	1	7.8	
37	676167	Lê Thị Ánh Tuyết	Nữ	K67QLNLA	1	8.8	
38	677768	Nguyễn Bảo Yên	Nữ	K67KTSA	1	8.5	
1	677685	Nguyễn Văn An	Nam	K67KTB	2	8.3	
2	673720	Nguyễn Hà Kiều Anh	Nữ	K67KTA	2	8.8	
3	675123	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ	K67QLNLA	2	8.5	
4	677870	Vũ Gia Bảo	Nữ	K67KTTCB	2	8.5	
5	678010	Nguyễn Văn Đại	Nam	K67QLKTA	2	8.5	
6	677840	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	K67KTTCB	2	8.8	
7	673770	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nữ	K67KTTCA	2	8.7	
8	677987	Nguyễn Thị Dung	Nữ	K67QLKTA	2	8.5	
9	673820	Nguyễn Lê Thu Hằng	Nữ	K67KTA	2	8.9	
10	673827	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	K67KTSA	2	9.0	
11	673834	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	K67KTDTA	2	8.6	
12	6669018	Lê Hữu Thái Hoàng	Nam	K66QLKTA	2	8.3	
13	673852	Hoàng Đức Hùng	Nam	K67KTA	2	8.8	
14	675492	Trần Thị Thu Hường	Nữ	K67QLNLA	2	8.6	
15	675516	Hoàng Thu Huyền	Nữ	K67QLNLA	2	8.7	

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Lớp	Tiêu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
16	673909	Nguyễn Lưu Gia	Linh	Nữ	K67KTA	2	8.7	
17	673914	Tổng Thị Khánh	Linh	Nữ	K67KTA	2	8.8	
18	677790	Vũ Khánh	Linh	Nữ	K67KTTCA	2	8.8	
19	673934	Cao Thị	Mây	Nữ	K67KTTCA	2	8.7	
20	677886	Mai Thị Trà	My	Nữ	K67KTTCB	2	8.5	
21	673952	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	K67KTDTA	2	8.5	
22	673963	Đình Trung	Nguyên	Nam	K67KTPTA	2	8.5	
23	677839	Phạm Ngọc	Oanh	Nữ	K67KTTCB	2	8.5	
24	673977	Nguyễn Đức	Phú	Nam	K67KTTCB	2	9.0	
25	673978	Nguyễn Thị	Phú	Nữ	K67QLKTA	2	8.5	
26	677776	Vũ Thị	Phương	Nữ	K67KTSA	2	8.6	
27	674000	Bùi Anh	Quân	Nam	K67KTTCB	2	8.9	
28	677857	Trần Anh	Quân	Nam	K67KTTCB	2	8.8	
29	677879	Vũ Thị Ngọc	Thanh	Nữ	K67KTTCB	2	8.6	
30	677686	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	K67KTB	2	8.3	
31	677855	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	K67KTTCB	2	8.6	
32	677673	Đình Xuân	Trương	Nam	K67KTB	2	8.5	
33	674092	Nguyễn Hữu	Tú	Nam	K67KTB	2	8.5	
34	674094	Trần Anh	Tú	Nam	K67KTDTA	2	8.3	
35	677874	Vũ Thị Thanh	Vân	Nữ	K67KTTCA	2	8.5	
36	677724	Đình Tuấn	Vũ	Nam	K67KTB	2	6.7	
37	674166	Lâm Trần	Xuân	Nữ	K67KTNNA	2	9.1	
38	676216	Trần Thanh	Xuân	Nữ	K67QLNLA	2	8.8	
1	678090	Sek Sam Nang	.	Nam	K67KTTCA	3	8.5	Chưa khảo sát
2	678095	Yeelengva Naolepor	.	Nam	K67KTNNA	3	8.9	
3	678000	Hồ Thị Mai	Anh	Nữ	K67QLKTA	3	8.3	
4	673724	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	K67KTTCA	3	8.2	
5	677704	Nguyễn Việt	Anh	Nam	K67KTB	3	8.5	
6	673752	Đoàn Hải	Đặng	Nam	K67KTTCA	3	8.6	
7	673771	Diêm Thị	Địu	Nữ	K67KTA	3	8.7	
8	673785	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	K67KTA	3	8.7	
9	677975	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	K67QLKTA	3	8.5	
10	677834	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	K67KTTCB	3	8.7	
11	677712	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	K67KTB	3	8.8	
12	677991	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	K67QLKTA	3	8.7	Chưa khảo sát
13	677863	Vũ Thị	Hoa	Nữ	K67KTTCA	3	8.3	
14	677672	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	K67KTB	3	8.6	
15	673877	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	K67KTDTA	3	8.3	
16	673889	Phạm Bảo	Lâm	Nam	K67KTTCA	3	8.9	Chưa khảo sát
17	677706	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	K67KTB	3	8.0	
18	677779	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	K67KTSA	3	8.6	Chưa khảo sát
19	673912	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	K67KTA	3	8.5	
20	673919	Đỗ Thành	Lộc	Nam	K67KTSA	3	8.9	
21	677783	Nguyễn Hữu	Nghiệp	Nam	K67KTSA	3	8.5	Chưa khảo sát
22	673988	Đình Thu	Phương	Nữ	K67KTSA	3	8.5	Chưa khảo sát
23	677861	Lê Thu	Phương	Nữ	K67KTTCA	3	8.3	
24	677826	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	K67KTTCB	3	8.8	Chưa khảo sát
25	673996	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	K67KTDTA	3	9.0	
26	674034	Phạm Thị	Thanh	Nữ	K67KTTCA	3	8.3	Chưa khảo sát
27	674036	Phạm Văn	Thành	Nam	K67KTA	3	8.3	
28	677699	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	K67KTB	3	7.5	
29	674053	Ngô Đức	Thông	Nam	K67QLKTA	3	8.9	
30	677680	Phạm Minh	Thuần	Nữ	K67KTB	3	8.6	
31	677887	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	K67KTTCB	3	8.0	
32	676051	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	K67QLNLA	3	8.7	
33	676053	Nguyễn Diệu	Thùy	Nữ	K67QLNLA	3	8.1	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Tiểu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
34	677758	Trần Văn Tuấn	Nam	K67KTDTA	3	8.6	Chưa khảo sát
35	677665	Nguyễn Thảo Vân	Nữ	K67KTB	3	8.5	
36	674108	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	K67KTTCA	3	8.2	
37	674110	Trần Thị Ánh Vân	Nữ	K67QLKTA	3	8.5	
38	677693	Nguyễn Thị Yên	Nữ	K67KTPTA	3	8.5	
1	674131	Đinh Ngọc Anh	Nam	K67KTNNA	4	8.7	
2	677791	Hồ Quang Anh	Nam	K67KTTCA	4	8.7	Chưa khảo sát
3	677851	Hoàng Văn Anh	Nữ	K67KTTCB	4	8.5	
4	673708	Nguyễn Thị Châu Anh	Nữ	K67QLKTA	4	8.5	
5	677878	Thái Phương Anh	Nữ	K67KTTCA	4	8.6	
6	677784	Trần Mạnh Quang Anh	Nam	K67KTSA	4	8.9	
7	673745	Lê Thị Hải Châu	Nữ	K67KTTCA	4	8.6	
8	673746	Trần Đình Chương	Nam	K67QLKTA	4	8.5	
9	673774	Nguyễn Vũ Hải Đông	Nam	K67KTTCA	4	8.7	Chưa khảo sát
10	677894	Nguyễn Phương Dung	Nữ	K67KTTCA	4	8.5	
11	677796	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	K67KTTCB	4	8.3	
12	677698	Vũ Thị Thanh Hằng	Nữ	K67KTB	4	8.7	
13	677904	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	K67KTTCB	4	8.6	
14	677715	Lê Thị Huệ	Nữ	K67KTB	4	8.7	
15	677799	Đào Thương Huyền	Nữ	K67KTTCB	4	8.8	
16	677821	Doãn Thị Liên	Nữ	K67KTTCA	4	8.3	
17	677750	Đỗ Thị Khánh Linh	Nữ	K67KTDTA	4	8.0	
18	673902	Hoàng Mai Linh	Nữ	K67KTB	4	8.7	
19	675587	Nguyễn Lý Khánh Linh	Nữ	K67QLNLA	4	8.7	Chưa khảo sát
20	677781	Phạm Thị Hà Linh	Nữ	K67KTSA	4	8.7	
21	673917	Trần Thanh Loan	Nữ	K67KTSA	4	8.6	Chưa khảo sát
22	673935	Phạm Đình Minh	Nam	K67KTDTA	4	8.8	
23	677716	Phạm Tuấn Minh	Nam	K67KTB	4	8.2	Chưa khảo sát
24	673967	Chu Thanh Nhân	Nữ	K67KTA	4	8.6	
25	673980	Hoàng Đại Phúc	Nam	K67KTSA	4	8.8	
26	673992	Ngô Thị Thu Phương	Nữ	K67QLKTA	4	8.7	
27	677717	Đỗ Thị Phương Thanh	Nữ	K67KTB	4	8.6	
28	674050	Phạm Phương Thảo	Nữ	K67KTTCA	4	8.5	
29	677771	Trần Thị Thảo	Nữ	K67KTSA	4	7.4	Chưa khảo sát
30	677898	Lương Thế Thịnh	Nam	K67KTTCB	4	8.6	Chưa khảo sát
31	674055	Hoàng Minh Thư	Nữ	K67KTTCB	4	8.3	
32	676055	Nguyễn Phương Thùy	Nữ	K67QLNLA	4	8.7	
33	676098	La Thị Thu Trang	Nữ	K67QLNLA	4	8.3	
34	677662	Phạm Thu Trang	Nữ	K67KTB	4	8.5	
35	677676	Dương Tuyết Vân	Nữ	K67KTB	4	8.5	Chưa khảo sát
36	674114	Đào Quốc Việt	Nam	K67QLKTA	4	8.5	Chưa khảo sát
37	674119	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	K67QLKTA	4	8.8	
38	674120	Vũ Thị Thanh Xuân	Nữ	K67KTDTA	4	8.7	Chưa khảo sát
1	673722	Nguyễn Lê Thùy Anh	Nữ	K67KTDTA	5	8.8	
2	674132	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	K67KTNNA	5	9.0	
3	677888	Tông Tuấn Anh	Nam	K67KTTCB	5	8.6	
4	677883	Bùi Linh Chi	Nữ	K67KTTCB	5	8.3	
5	677773	Phùng Đức Đại	Nam	K67KTSA	5	8.5	
6	673761	Hoàng Tiến Đạt	Nam	K67QLKTA	5	8.5	
7	673757	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	K67QLKTA	5	8.8	
8	675236	Lê Ngọc Diệp	Nữ	K67QLNLA	5	8.2	
9	677955	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	K67KTNNA	5	8.5	
10	678005	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	K67QLKTA	5	8.6	
11	677809	Đỗ Thị Hằng	Nữ	K67KTTCB	5	8.8	
12	678071	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	K67KTPTA	5	8.6	
13	675480	Nguyễn Thị Hương	Nữ	K67QLNLA	5	8.3	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Tiểu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
14	673861	Trần Diệu Hương	Nữ	K67KTTCA	5	8.5	
15	677891	Nguyễn Thị Thúy Hương	Nữ	K67KTTCA	5	8.3	
16	673872	Dương Thị Thu Huyền	Nữ	K67KTTCA	5	8.7	
17	673911	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	K67KTA	5	8.5	
18	673931	Lê Như Mai	Nữ	K67KTTCA	5	8.8	
19	677708	Trịnh Đức Mạnh	Nam	K67KTB	5	8.2	
20	677775	Nguyễn Trà My	Nữ	K67KTSA	5	8.6	
21	677754	Lê Quý Ngọc	Nữ	K67KTDTA	5	9.0	
22	675774	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	K67QLNNLA	5	9.1	
23	673970	Cáp Thị Yên Nhi	Nữ	K67QLKTA	5	8.6	
24	673986	Bùi Thị Thu Phương	Nữ	K67KTTCA	5	8.7	
25	673985	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	K67KTA	5	8.9	
26	674747	Tạ Hương Quỳnh	Nữ	K67KTA	5	8.0	
27	674021	Sùng A Sù	Nam	K67KTA	5	8.7	
28	674040	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	K67KTA	5	8.5	
29	674057	Lê Thị Thanh Thư	Nữ	K67KTSA	5	8.8	
30	677867	Lê Thị Thúy	Nữ	K67KTTCB	5	8.3	
31	676060	Dương Thu Thủy	Nữ	K67QLNNLA	5	8.5	
32	677675	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Nữ	K67KTB	5	8.5	
33	677859	Lê Thị Trang	Nữ	K67KTTCB	5	8.8	
34	676107	Nguyễn Minh Trang	Nữ	K67QLNNLA	5	8.5	
35	677718	Phạm Tiến Tuệ	Nam	K67KTB	5	8.5	
36	677769	Ngô Thị Tô Uyên	Nữ	K67KTSA	5	9.0	
37	676175	Vũ Thị Thu Uyên	Nữ	K67QLNNLA	5	8.7	
38	677752	Nguyễn Hải Yên	Nữ	K67KTDTA	5	8.7	
1	673713	Hà Phương Anh	Nữ	K67KTA	6	8.7	
2	677737	Nguyễn Hữu Tùng Anh	Nam	K67KTDTA	6	8.5	
3	677679	Nguyễn Tiến Anh	Nam	K67KTB	6	8.6	
4	673736	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nữ	K67QLKTA	6	8.8	Chưa khảo sát
5	677711	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	K67KTB	6	8.6	
6	673759	Đỗ Tiến Đạt	Nam	K67KTDTA	6	9.1	
7	673763	Nguyễn Thành Đạt	Nữ	K67KTTCA	6	8.5	
8	675266	Bùi Thị Dung	Nữ	K67QLNNLA	6	8.8	
9	677906	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	K67KTTCB	6	8.7	
10	673799	Đỗ Thị Mỹ Duyên	Nữ	K67KTTCA	6	8.3	
11	674138	Lò Trung Hải	Nam	K67KTNNA	6	9.3	
12	673847	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	K67KTTCB	6	8.7	Chưa khảo sát
13	674143	Phan Thị Mỹ Hồng	Nữ	K67KTNNA	6	9.1	
14	677985	Vũ Mai Huệ	Nữ	K67QLKTA	6	8.8	
15	677678	Mai Thu Hương	Nữ	K67KTB	6	8.8	
16	673866	Nguyễn Quang Huy	Nam	K67QLKTA	6	8.4	Chưa khảo sát
17	673876	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	K67KTSA	6	8.7	
18	673903	Hoàng Thị Khánh Linh	Nữ	K67KTTCB	6	8.4	
19	673937	Hoàng Anh Minh	Nam	K67KTA	6	8.7	
20	673960	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	K67KTTCA	6	8.5	Chưa khảo sát
21	673972	Lương Uyên Nhi	Nữ	K67KTSA	6	8.3	Chưa khảo sát
22	677729	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	K67KTB	6	8.6	
23	677983	Đặng Thị Quỳnh Phong	Nữ	K67QLKTA	6	9.0	Chưa khảo sát
24	677669	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	K67KTB	6	8.5	
25	677794	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	K67KTTCB	6	8.5	
26	677748	Nguyễn Đức Thắng	Nam	K67KTDTA	6	8.7	Chưa khảo sát
27	674038	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	K67KTA	6	8.7	
28	674064	Lê Thị Thủy	Nữ	K67KTTCB	6	8.6	
29	678001	Ngô Thị Thủy	Nữ	K67QLKTA	6	8.5	Chưa khảo sát
30	677884	Cao Thị Thu Trang	Nữ	K67KTTCB	6	8.7	
31	676097	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	K67QLNNLA	6	8.9	

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Lớp	Tiêu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
32	677785	Lê Phương	Trang	Nữ	K67KTSA	6	8.6	Chưa khảo sát
33	674083	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	K67KTTCA	6	7.9	
34	676113	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	K67QLNLA	6	8.8	
35	677695	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	K67KTB	6	8.8	
36	677860	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	K67KTTCB	6	8.5	
37	674164	Ngô Thị	Tươi	Nữ	K67KTA	6	8.8	
1	673717	Lê Hồ Đức	Anh	Nam	K67KTA	7	8.5	
2	677726	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	K67KTPTA	7	8.5	
3	677882	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	K67KTTCB	7	8.6	
4	673768	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	K67KTTCA	7	8.5	
5	678009	Hàn Linh	Diệu	Nữ	K67QLKTA	7	8.5	
6	677970	Phạm Anh	Đức	Nam	K67QLKTA	7	8.1	
7	673787	Vũ Nguyễn	Dũng	Nam	K67KTA	7	8.6	
8	673798	Trần Kỳ	Duyên	Nữ	K67KTDTA	7	8.6	
9	673813	Đoàn Thu	Hà	Nữ	K67QLKTA	7	8.6	
10	673812	Trần Việt	Hà	Nam	K67KTB	7	8.7	
11	673822	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	K67KTDTA	7	8.6	
12	673837	Mac Trung	Hiếu	Nam	K67KTDTA	7	8.7	
13	677804	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	K67KTTCB	7	8.7	
14	673863	Vũ Thu	Hương	Nữ	K67KTTCA	7	8.5	
15	675485	Lê Thị	Hương	Nữ	K67QLNLA	7	8.6	
16	6653575	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	K66KTTCA	7	8.3	
17	673882	Nguyễn Quang	Khải	Nam	K67KTTCB	7	8.8	
18	677670	Võ Minh	Khánh	Nam	K67KTB	7	8.6	
19	677663	Vũ Dương Thúy	Kiều	Nữ	K67KTB	7	8.6	
20	677993	Bùi Phương	Linh	Nữ	K67QLKTA	7	8.7	
21	678007	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	K67QLKTA	7	8.8	
22	673925	Nguyễn Vũ	Long	Nam	K67KTTCA	7	8.5	
23	675746	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	K67QLNLA	7	8.5	
24	677709	Vũ Thị Yên	Nhi	Nữ	K67KTB	7	8.7	
25	675848	Bùi Thị	Nữ	Nữ	K67QLNLA	7	8.7	
26	673976	Nguyễn Ích	Phong	Nam	K67KTSA	7	8.7	
27	677732	Nguyễn Văn	Phú	Nam	K67KTDTA	7	8.7	
28	673998	Vũ Thu	Phương	Nữ	K67KTTCA	7	8.9	
29	677820	Hoàng Thị	Sấm	Nữ	K67KTTCB	7	8.8	
30	677872	Trần Thị	Thanh	Nữ	K67KTTCB	7	8.5	
31	6668011	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	K66QLNLA	7	8.6	
32	674077	Hà Thị	Trang	Nữ	K67KTA	7	8.3	
33	677807	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	K67KTTCA	7	9.0	
34	676092	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	K67QLNLA	7	8.5	
35	674085	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	K67KTSA	7	8.7	
36	674099	Nguyễn Bá Mạnh	Tuấn	Nam	K67KTTCA	7	8.5	
37	674112	Hà Hùng	Vĩ	Nam	K67KTA	7	8.5	
1	677730	Nguyễn Thị Thúy	Anh	Nữ	K67KTB	8	8.6	
2	675151	Vũ Mai	Anh	Nữ	K67QLNLA	8	8.6	
3	677854	Ngô Thị Ngọc	Chúc	Nữ	K67KTTCB	8	8.7	
4	677835	Nguyễn Thực	Cường	Nam	K67KTTCB	8	8.3	Chưa khảo sát
5	675247	Doãn Thị	Dịu	Nữ	K67QLNLA	8	8.8	
6	677668	Hoàng Thị Thùy	Dung	Nữ	K67KTB	8	8.6	
7	673784	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	K67KTTCB	8	9.0	
8	673815	Nguyễn Việt	Hà	Nữ	K67KTB	8	9.0	
9	673818	Phan Đức	Hải	Nam	K67KTPTA	8	8.0	
10	673831	Vũ Thúy	Hiền	Nữ	K67KTDTA	8	8.8	
11	677688	Hoàng Minh	Hiếu	Nam	K67KTB	8	8.5	
12	673839	Phạm Vũ Minh	Hiếu	Nam	K67QLKTA	8	8.0	
13	678081	Nguyễn Thanh	Hoa	Nữ	K67KTDTA	8	8.5	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Tiểu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTĐT (đến 10h 11/6/26)
14	673843	Hà Ngọc Hòa	Nam	K67QLKTA	8	8.5	
15	673848	Đoàn Mạnh Hoàng	Nam	K67KTA	8	8.7	
16	674144	Nguyễn Hồng Huệ	Nữ	K67KTNNA	8	8.6	
17	673854	Nguyễn Triệu Hùng	Nam	K67KTTCA	8	8.5	
18	674145	Đỗ Văn Khánh	Nữ	K67KTNNA	8	9.2	
19	673888	Nguyễn Thị Lâm	Nữ	K67KTDTA	8	8.8	
20	677979	Đinh Thị Khánh Linh	Nữ	K67QLKTA	8	9.0	
21	674149	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	K67KTNNA	8	9.0	
22	677899	Nguyễn Quang Linh	Nam	K67KTTCB	8	8.5	
23	673940	Nguyễn Thị Bảo Minh	Nữ	K67KTTCA	8	8.3	
24	673936	Triệu Tài Minh	Nam	K67KTB	8	9.0	
25	673950	Trần Thanh Nga	Nữ	K67KTTCA	8	9.0	
26	673975	Kim Văn Ninh	Nam	K67KTSA	8	8.6	
27	675897	Nguyễn Minh Quân	Nam	K67QLNLA	8	8.7	
28	674002	Nguyễn Trung Quân	Nam	K67KTSA	8	8.5	
29	677723	Hoàng Đình Quang	Nam	K67KTB	8	8.8	
30	674030	Vũ Thị Hồng Thắm	Nữ	K67KTA	8	8.7	
31	677982	Nguyễn Thị Thu	Nữ	K67QLKTA	8	8.7	
32	674068	Nguyễn Mạnh Tiên	Nam	K67KTTCA	8	8.8	
33	674079	Lê Thu Trang	Nữ	K67KTDTA	8	9.3	
34	677829	Phạm Thu Trang	Nữ	K67KTTCA	8	8.5	
35	674086	Đặng Thị Phương Trinh	Nữ	K67QLKTA	8	8.5	
36	677892	Tạ Thị Ánh Tuyết	Nữ	K67KTTCB	8	8.6	
37	674117	Vũ Đình Vượng	Nam	K67KTTCA	8	8.6	
38	674128	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	K67KTA	8	8.6	
1	677721	Nguyễn Minh Anh	Nữ	K67KTB	9	8.7	
2	673707	Vũ Thị Quỳnh Anh	Nữ	K67KTSA	9	8.7	
3	677798	Trần Thái Bảo	Nam	K67KTTCA	9	8.9	
4	673751	Phạm Văn Đắc	Nam	K67KTDTA	9	8.2	
5	677806	Đỗ Tiên Đức	Nam	K67KTTCB	9	8.3	
6	673794	Đặng Tùng Dương	Nam	K67KTTCB	9	8.6	
7	673840	Vũ Minh Hiếu	Nam	K67KTTCA	9	8.3	Chưa khảo sát
8	674142	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	K67KTNNA	9	8.6	
9	673864	Lê Mạnh Huy	Nam	K67KTDTA	9	8.7	
10	677990	Nguyễn Gia Huy	Nam	K67QLKTA	9	8.0	
11	673885	Đỗ Đức Kiên	Nam	K67KTA	9	8.9	
12	677725	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	K67KTB	9	8.1	
13	673893	Bùi Thị Bằng Lăng	Nữ	K67QLKTA	9	8.5	
14	673894	Bé Thị Lệ	Nữ	K67KTPTA	9	8.2	
15	673899	Bùi Khánh Linh	Nữ	K67KTTCA	9	8.3	
16	677788	Lê Thị Huyền Linh	Nữ	K67KTTCB	9	8.7	
17	677780	Lê Thùy Linh	Nữ	K67KTSA	9	8.5	
18	675626	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	K67QLNLA	9	8.8	
19	673922	Phạm Quang Long	Nam	K67KTDTA	9	8.7	
20	674152	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	K67KTNNA	9	8.6	
21	677836	Nguyễn Thị Hà Mây	Nữ	K67KTTCB	9	8.7	
22	677793	Phạm Ngọc Minh	Nam	K67KTTCA	9	8.2	
23	673951	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	K67QLKTA	9	9.0	
24	677875	Hoàng Anh Ngọc	Nữ	K67KTTCA	9	8.7	
25	677850	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	K67KTTCA	9	8.3	
26	673983	Diệp Minh Phương	Nam	K67KTB	9	8.8	
27	673993	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	K67QLKTA	9	8.0	
28	674013	Ngô Mạnh Quyết	Nam	K67KTA	9	8.6	
29	674020	Nguyễn Văn Sơn	Nam	K67KTA	9	7.4	
30	677812	Hoàng Thị Thảo	Nữ	K67KTTCB	9	8.6	
31	677862	Phan Hà Thu Thảo	Nữ	K67KTTCB	9	8.7	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Tiêu ban	Điểm bảo vệ KLTN	Khảo sát CTDĐT (đến 10h 11/6/26)
32	677880	Trương Thị Phương Thảo	Nữ	K67KTTCB	9	8.7	
33	677728	Nguyễn Minh Thu	Nữ	K67KTB	9	8.8	
34	674061	Hoàng Thị Minh Thùy	Nữ	K67QLKTA	9	8.6	
35	676149	Phan Đỗ Quang Tuấn	Nam	K67QLNNLA	9	8.8	
36	677751	Nguyễn Văn Tùng	Nam	K67KTDTA	9	8.5	
37	674105	Lê Đăng Uy	Nam	K67KTTCA	9	8.5	
1	673711	Bùi Thị Thùy Anh	Nữ	K67KTA	10	8.9	
2	673715	Kiều Ngọc Anh	Nữ	K67KTSA	10	9.5	
3	677684	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	K67KTB	10	9.1	
4	677671	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	K67KTB	10	8.7	
5	677792	Vũ Thị Ánh	Nữ	K67KTTCA	10	8.5	
6	675195	Vũ Thị Tuyết Chinh	Nữ	K67QLNNLA	10	8.5	
7	673797	Lương Hữu Duy	Nam	K67KTDTA	10	8.3	
8	677849	Nguyễn Bích Hằng	Nữ	K67KTTCA	10	8.6	
9	677813	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	K67KTTCB	10	8.7	
10	677876	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	K67KTTCB	10	8.5	
11	673857	Nguyễn Đức Hưng	Nam	K67KTA	10	8.6	
12	677869	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	K67KTTCA	10	8.4	
13	673891	Lê Phương Lan	Nữ	K67KTDTA	10	8.7	
14	677981	Lương Thị Mỹ Linh	Nữ	K67QLKTA	10	8.5	
15	673897	Phạm Hồng Khánh Linh	Nữ	K67KTPTA	10	8.1	
16	677868	Trần Thùy Linh	Nữ	K67KTTCA	10	8.5	
17	675590	Võ Khánh Linh	Nữ	K67QLNNLA	10	8.6	
18	673916	Nguyễn Ngọc Loan	Nữ	K67QLKTA	10	8.5	
19	677996	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	K67QLKTA	10	8.5	
20	673920	Lê Thị Lộc	Nữ	K67KTDTA	10	9.5	
21	673928	Tạ Văn Lượng	Nam	K67KTSA	10	8.5	
22	677666	Đỗ Thị Trà My	Nữ	K67KTB	10	8.6	
23	677746	Trần Gia Mỹ	Nữ	K67KTDTA	10	8.8	
24	677881	Ma Khánh Ngọc	Nữ	K67KTTCB	10	8.7	
25	677848	Lê Văn Nguyên	Nam	K67KTTCB	10	8.2	
26	673965	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	K67KTPTA	10	8.8	
27	677846	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nữ	K67KTTCB	10	8.5	
28	673989	Đặng Thị Phương	Nữ	K67KTTCA	10	9.1	
29	677802	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	K67KTTCA	10	8.9	
30	677988	Nguyễn Cẩm Tiên	Nữ	K67QLKTA	10	8.5	
31	674072	Bùi Đức Toàn	Nam	K67QLKTA	10	8.6	
32	677909	Tạ Thùy Trang	Nữ	K67KTTCB	10	8.7	
33	674098	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	K67KTSA	10	8.6	
34	677864	Lò Thị Vân	Nữ	K67KTTCB	10	8.7	
35	674800	Chữ Long Vĩ	Nam	K67KTTCA	10	8.8	
36	674118	Nguyễn Hà Vy	Nữ	K67KTTCA	10	8.5	
37	677772	Hoàng Hải Yến	Nữ	K67KTSA	10	8.5	

Danh sách gồm 376 sinh viên